

Bản án số: 107/2017/HS-ST
Ngày: 27 - 12 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng.

Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Tuất.
Bà Bùi Thị Bích Vân.
Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2017/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

- Bị cáo: Nguyễn Thị T (Tên gọi khác L), sinh năm: 1965.

ĐKKHKT: 29/5 đường Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 6/10; Nghề nghiệp: không; Con ông: Nguyễn Viết C (đã chết); Con bà: Phạm Thị L (đã chết); Gia đình có 8 anh em, bị cáo con thứ 5; Chồng: Hoàng Đắc T1, sinh năm: 1965; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Năm 1986 TAND Thành Phố Nam Định xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Đã được xoá án tích).

+ Ngày 30/01/2007 TAND tỉnh Sơn La xử phạt 15 năm tù giam, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 30/8/2013 được đặc xá về địa phương. (Đã được xoá án tích).

Bị bắt từ ngày: 14/7/2017. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 57 Bộ luật tố tụng hình sự:*

Luật sư: Mai Xuân C – Thuộc đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1981.

Trú tại: 62/5 đường Đ, phường T, thành phố N.

ĐKHKT: 113 đường L, phường C, thành phố N.

2. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1970.

ĐKHKT: xóm N, đường L, xã N, thành phố N.

3. Ông Lê Ngọc H, sinh năm 1947.

ĐKHKT: xóm N, đường L, xã N, thành phố N.

Tại phiên toà: Bị cáo T có mặt; Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30’ ngày 14/7/2017, tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực đường L thuộc xóm N, xã N, thành phố N (đoạn gần trường dạy nghề Quân khu 3) phát hiện thấy hai người phụ nữ đi xe máy Wave α màu trắng, biển kiểm soát 18B1 – 69854 có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu dừng xe máy để kiểm tra. Hai người phụ nữ khai tên là Nguyễn Thị T (tức L), sinh năm 1965 trú tại: 29/5 đường Đ, phường T, thành phố N và Đỗ Thị D, sinh năm 1981, trú tại: 113 đường L, phường C, thành phố N. Quá trình tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì Nguyễn Thị T ngồi đằng sau xe máy đã ném một túi nilon màu đen T đang cầm trên tay trái xuống vệ cỏ bên đường (cách chỗ xe máy dừng khoảng 1m) trong có đựng hai gói giấy báo. Gói giấy báo thứ nhất bên trong có một túi nilon màu trắng, kích thước (5x10)cm đựng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được thu giữ niêm phong ký hiệu M1; Gói giấy báo thứ hai có hai túi nilon màu trắng, một túi có đựng cục chất bột màu trắng kích thước khoảng (2x5x1,5)cm, một túi có đựng cục chất bột màu trắng kích thước khoảng (3x4x1,5)cm. Cả hai túi này được thu giữ niêm phong ký hiệu M2. Nguyễn Thị T khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của T, T đang thực hiện vận chuyển thuê cho một người đàn ông tên Th (T không rõ họ tên, địa chỉ), Th hứa sẽ trả cho T 3.000.000đồng (ba triệu đồng). Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, 01 xe mô tô biển kiểm soát 18B1 – 69854 và tiền Việt Nam 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T thu giữ:

- Trong phòng khách tầng 1 thu trên nắp thùng rác 01 gói nilon màu trắng có kích thước (2x6)cm bên trong có các cục chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu K.

- Thu giữ trong bếp một cân đĩa màu đỏ mặt trước có ghi chữ “Nhon Hoà” đã cũ.

- Thu giữ trong chạn bếp 01 cân điện tử màu bạc mặt sau có chữ Made in China đã cũ.

- Thu giữ trong buồng ngủ tầng một 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphon màu vàng đã qua sử dụng, số thuê bao 0914893665.

Tại bản kết luận giám định số: 614/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định ngày 17/7/2017 kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy. Loại ma túy Methamphetamine, trọng lượng (khối lượng) mẫu M1: 95,361 gam.

- Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M2 và K gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M2: 75,025gam; Trọng lượng (khối lượng) mẫu K: 0,894 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 8 giờ 30' ngày 14/7/2017 T đi chợ năm tầng ở phường T, thành phố N thì gặp Th. T mới quen Th nên không biết họ tên, địa chỉ cụ thể. Th đưa cho T một túi nilon màu đen và bảo T mang sang khu vực đền Cửa Sông, xã N, thành phố N cho Th rồi Th sẽ trả công cho T 3.000.000đồng. T hỏi Th là túi gì vậy, Th nói T không phải hỏi nhiều và Th cầm túi nilon màu đen bỏ vào túi rau của T rồi đi về. T về nhà mở túi nilon màu đen mà Th thuê vận chuyển mở ra thì thấy có 02 gói nilon màu trắng đựng chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu trắng đựng hạt tinh thể màu trắng giống như đường. T lấy kéo chích ra một ít ở gói nilon đựng chất bột màu trắng và nếm thử thấy hơi đắng, biết đó là Heroine. Sau đó T lấy ra một ít cho vào túi nilon nhỏ và để ở trên nắp thùng rác dưới tầng một nhà T, còn gói đựng tinh thể màu trắng T nghĩ là ma túy nhưng không biết cụ thể là loại gì. Sau đó T bọc lại các gói ma túy vào giấy báo thành hai gói và bỏ vào trong túi nilon màu đen để ở trong bếp. Khoảng 13 giờ 45' cùng ngày, Th gọi điện cho T (T không nhớ và không lưu số điện thoại của Th) bảo T mang ma túy sang khu vực đền Cửa Sông thuộc xã N, thành phố N cho Th. T đồng ý và đến nhà em dâu là Đỗ Thị D nhờ D chở T sang khu vực đền Cửa Sông có việc. T không nói cho D biết việc T đang vận chuyển ma túy cho Th. Khi D đang đi xe máy chở T đến khu vực đường L, xóm N, xã N, thành phố N chưa gặp được Th để giao gói ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ.

Đối với Đỗ Thị D là người điều khiển xe máy chở T vận chuyển ma túy. Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận khi bị Cơ quan Công an kiểm tra mới biết T đang vận chuyển ma túy, phù hợp với lời khai của T do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đỗ Thị D.

Đối với người đàn ông tên Th là người đã thuê T vận chuyển ma túy theo như lời T khai. Do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Cáo trạng số: 85/QĐ-KSĐT-P1 ngày 24/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Nguyễn Thị T về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 194 BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và trình bày: Việc bị cáo đã chích lại một ít ma túy và để trên nắp thùng rác là do chưa kịp vứt đi chứ không có mục đích làm gì cả. Đến nay bị cáo tuổi đã cao, con còn nhỏ, gia đình quá khó khăn mong Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo xin lại chiếc xe máy và phạt tiền đối với bị cáo ở mức thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 194; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điều 50 BLHS. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là từ 21 (hai một) năm đến 21 (hai một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật đã truy tố của VKSND tỉnh Nam Định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ngoài tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, thì bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị áp dụng công văn số 81 của Tòa án nhân dân tối cao để xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS và ấn định mức hình phạt thấp để bị cáo có cơ hội cải tạo thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/7/2017 Nguyễn Thị T đã có hành vi vận chuyển trái phép 95,361gam Methamphetamine và 75,025gam Heroine để lấy tiền công 3.000.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường L, thôn N, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Do lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển trái phép là 95,361 gam Methamphetamine và 75,025 gam Heroine (tổng trọng lượng tỷ lệ phần trăm của hai chất được tính là 106,812%), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định là có căn cứ pháp lý.

Ngoài ra, khám xét nơi ở của T, cơ quan điều tra còn phát hiện và thu giữ 0,894gam Heroine ở trên nắp thùng rác trong nhà T. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Thị T khai nhận: Khi Th bỏ túi nilon màu đen vào túi rau của T, T về nhà mở ra thấy có 02 gói nilon màu trắng đựng chất bột dạng cục màu trắng và 01 gói nilon màu trắng đựng hạt tinh thể màu trắng giống như đường. T đã lấy kéo chích ra một ít ở gói nilon đựng chất bột màu trắng và nếm thử thấy hơi đắng T biết đó là Heroine. T đã lấy ra một ít cho vào túi nilon nhỏ và để trên nắp thùng rác dưới tầng một nhưng chưa có ý định sử dụng vào mục đích cụ thể nào.

Hành vi cất giấu trái phép 0,894gam Heroine của Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Xét thấy, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999, có mức hình phạt là từ hai năm đến bảy năm. Tuy nhiên, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018) thì lại có mức hình phạt là từ 01 năm đến 05 năm. Theo quy định của khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14, thực hiện nguyên tắc có lợi, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 như vậy cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Tệ nạn ma túy

đang là hiểm họa của cộng đồng xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng và phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội, xâm hại đến đạo đức, sức khỏe con người, ảnh hưởng đến nền kinh tế của cộng đồng xã hội. Vì vậy mọi hành vi mua bán, vận chuyển hay tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, có đủ nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, hám lời mà vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị kết án về tội ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc. Với hành vi vận chuyển và tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng lớn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy với mục đích kiếm lời. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường việc ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS.

- Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên toà xét thấy bị cáo đã sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng để liên lạc với đối tượng tên Th và 01 xe máy, biển kiểm soát 18B1 – 698.54 làm phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone màu vàng trắng thu giữ tại buồng ngủ tầng một. Đây là điện thoại của bị cáo nhưng không sử dụng để liên lạc trong vụ án này nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 500.000đồng đã thu giữ của bị cáo. Xác định là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 phong bì niêm phong sau giám định; 02 túi niêm phong ký hiệu NS2A 044751 và NS3A 059516; 01 cân điện tử; 01 cân đĩa không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20 (hai mươi) năm tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14; khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù.

- Áp dụng: Điều 50 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 21 (hai mươi mốt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2017.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS 1999.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị T 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng và 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tuyên tịch thu hoá giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu hồng và 01 xe máy, biển kiểm soát 18B1 – 698.54.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong sau giám định số 614/GĐKTTHS; 02 túi niêm phong ký hiệu NS2A 044751 và NS3A 059516; 01 cân điện tử màu bạc; 01 cân đĩa màu đỏ.

(Chi tiết cụ thể ghi trong biên bản giao nhận vật chứng số 03/18 và biên lai thu tiền số 08364 cùng ngày 19/10/2017 giữa Phòng PC47 – Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA; VKS tỉnh ND.
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Mai Thị Minh Hồng

